

DOI: 10.62829/VNHN.345.93.98

PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM MANG TÍNH BẠO LỰC ĐỐI VỚI TRẺ EM TẠI VIỆT NAM MỘT SỐ HẠN CHẾ VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

✉ ThS. Lê Hồng Thạch Thảo

Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao TP.HCM

● **TÓM TẮT:** Những tháng đầu năm 2024, tình hình tội phạm bạo lực trẻ em có chiều hướng tăng về số vụ, tính chất và mức độ. Hoạt động phòng ngừa các tội phạm mang tính bạo lực đối với trẻ em tại Việt Nam trong thời gian qua luôn được nhà nước và xã hội quan tâm sâu sắc. Bài viết trình bày, phân tích những hạn chế và xác định nguyên nhân, từ đó đưa ra một số kiến nghị để hoàn thiện nhằm khắc phục những hạn chế trong hoạt động phòng ngừa các tội phạm mang tính bạo lực đối với trẻ em tại Việt Nam.

● **Từ khóa:** hoạt động phòng ngừa tội phạm, các tội mang tính bạo lực đối với trẻ em, xâm hại trẻ em.

● **ABSTRACT:** In the first months of 2024, the situation of violent crimes against children tends to increase in number, nature and level. The prevention of violent crimes against children in Vietnam in recent times has always received deep attention from the state and society. This article presents and analyzes the limitations and identifies the causes, thereby providing some recommendations for improvement to overcome limitations in preventing violent crimes against children in Vietnam.

● **Keywords:** Crime prevention activities, violent crimes against children, and child abuse.

Ngày nhận bài: 13/8/2024 - Ngày bình duyệt: 22/8/2024 - Ngày duyệt đăng: 26/8/2024

Bộ luật Hình sự (được Quốc hội ban hành ngày 27/11/2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định tội phạm và hình phạt đối với người phạm tội. Các hành vi bạo lực trên cơ sở giới nói chung và bạo lực trẻ em nói riêng ở mức độ nguy hiểm đáng kể cho xã hội đã được quy định trong cấu thành của những tội phạm cụ thể. Bốn dạng bạo lực giới là: bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bạo lực tình dục và bạo lực kinh tế đều được phân

ánh ở những mức độ khác nhau và với các tội danh khác nhau trong Bộ luật hình sự năm 2015.

Các tội phạm mang tính bạo lực đối với trẻ em được hiểu là các tội phạm dùng sức mạnh thể chất hoặc lời nói tấn công, gây ra những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tinh thần của trẻ em, kể cả các hành vi xâm hại tình dục. Phòng ngừa các tội phạm mang tính bạo lực đối với trẻ em là

việc sử dụng các biện pháp nhà nước và xã hội tác động vào nguyên nhân và điều kiện của tội phạm để tội phạm không thể xảy ra (ngăn ngừa sớm), đồng thời phát hiện và xử lý sau khi tội phạm xảy ra nhằm tiếp tục phòng ngừa tội phạm. Thời gian qua, mặc dù có thể thấy các hoạt động phòng ngừa tội phạm đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng số lượng các vụ phạm tội, mức độ thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của trẻ em chưa có dấu hiệu sụt giảm. Chính vì thế, trong khuôn khổ bài viết này, tác giả chỉ ra những hạn chế cơ bản, xác định nguyên nhân của những hạn chế để từ đó có một vài kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa các tội phạm mang tính bạo lực đối với trẻ em.

1. NHỮNG HẠN CHẾ TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM MANG TÍNH BẠO LỰC ĐỐI VỚI TRẺ EM THỜI GIAN QUA Ở VIỆT NAM

Thứ nhất, nhận thức của phụ huynh về Luật Trẻ em nói chung và quy định của pháp luật về chống xâm hại tình dục trẻ em còn khá mờ nhạt, mơ hồ.

Luật Trẻ em năm 2016 đã có hiệu lực trên thực tế nhưng mức độ phổ biến, nhận thức, hiểu biết của người dân về các luật này chưa nhiều. Theo đánh giá của nhóm nghiên cứu thuộc Viện Nghiên cứu gia đình và giới, thực hiện năm 2019, “một bộ phận cha mẹ chưa nắm được cụ thể về các quyền này của trẻ, dù các kênh thông tin cha mẹ tiếp cận là khá đa dạng từ truyền thông, tivi, báo chí và facebook và còn ít người chủ động tìm hiểu về quy định của Luật Trẻ em”.⁽¹⁾

Có rất nhiều lý do giải thích cho việc không biết có Luật Trẻ em mà một trong số đó là vì cha mẹ “bận rộn mưu sinh”. Điều này dẫn đến hậu quả là xã hội chưa nhận thức rõ nhiệm vụ, vai trò của các hoạt động bảo vệ trẻ em, chưa nhận thức được tầm quan trọng của các hoạt động mang tính ngăn ngừa trước không để cho tội phạm xảy ra. Năm 2023, cả nước xảy ra 2.498 vụ xâm hại trẻ em, tăng 9,2% về số vụ so với

năm 2022, trong đó xâm hại tình dục trẻ em chiếm 82,2%. Mặc dù đã có nhiều tiến bộ trong công tác bảo vệ trẻ em, song trong năm 2023, toàn quốc vẫn xảy ra 2.498 vụ xâm hại trẻ em bởi 3.235 đối tượng, xâm hại 2.633 trẻ em.⁽²⁾

Có nhiều nguyên nhân, trong đó đặc biệt là Luật Trẻ em không quy định các chế tài, các biện pháp xử lý đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm luật. Trên thực tế, chỉ hành vi bị coi là tội phạm mới được quy định hình phạt tại Bộ luật Hình sự năm 2015, hoặc những hành vi chưa đến mức bị coi là tội phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thứ hai, các chủ thể phòng ngừa tội phạm chưa thực hiện tốt vai trò giám sát, bảo vệ trẻ em từ cấp cơ sở; chưa ngăn ngừa có hiệu quả sự xâm hại trẻ em từ môi trường sinh sống, học tập của các em.

Theo Báo cáo của Đoàn Giám sát của Quốc hội, đối tượng xâm hại trẻ em là người ruột thịt, người thân thích và người quen biết với trẻ có xu hướng gia tăng, chiếm trên dưới 90%.⁽³⁾ Trong tổng số 7.339 bị cáo phạm tội xâm hại trẻ em đã đưa ra xét xử thì có 432 bị cáo là người ruột thịt, người thân thích khác với nạn nhân (chiếm 5,9%); 37 bị cáo là giáo viên, cán bộ, nhân viên tại các cơ sở giáo dục (chiếm 0,5%); 776 bị cáo là người có trách nhiệm chăm sóc, chữa bệnh, người quen của trẻ em (chiếm 10,6%).

Thứ ba, các chủ thể phòng ngừa chưa phát hiện kịp thời các vụ có dấu hiệu tấn công bằng bạo lực đối với trẻ em, mà khi phát hiện sự việc thì tội phạm đã gây ra thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, tinh thần của trẻ em.

Thực tế có thể thấy, còn một bộ phận người dân còn tâm lý “thương cho roi cho vọt”, “đèn nhà ai nấy sáng” nên xem việc dùng bạo lực đối với trẻ em là bình thường và là việc riêng của mỗi gia đình, không nên can thiệp. Ngoài ra, các tổ chức xã hội, đoàn thể tại địa phương chưa kịp thời

ghi nhận thông tin và có các biện pháp can thiệp kịp thời khi có dấu hiệu trẻ em bị tấn công. Lý do chính của tình trạng này là số liệu nhân sự đảm nhận công tác này khá mỏng và phải kiêm nhiệm nhiều việc cùng một lúc. Ví dụ tại cấp xã, phường hiện nay, có Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh sẽ liên quan trực tiếp đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, trong khi đó theo Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ thì chỉ có Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ, Bí thư Đoàn được xem là cán bộ cấp xã và được hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Ngoài ra, nghị định 56/2017/ NĐ-CP hướng dẫn về Luật Trẻ em 2016 có quy định về tổng đài 111 về bảo vệ trẻ em, nhưng dường như rất ít các bậc phụ huynh cũng như trẻ em biết về số tổng đài này.

Như vậy, thông tin tố giác từ người dân, có vai trò vô cùng quan trọng trong việc kịp thời phát hiện các dấu hiệu ban đầu của các hành vi phạm tội nhưng sự hạn chế về nguồn nhân lực của chủ thể phòng ngừa này là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc chậm trễ trong việc phát hiện và để lại những hậu quả đáng tiếc. Do vậy, công tác bảo vệ trẻ em ở cấp cơ sở sẽ không đảm bảo tính thường xuyên và liên tục.

Thứ tư, trẻ em Việt Nam chưa có thói quen gọi đường dây nóng 111 khi bị tấn công và xâm hại.

Như tác giả đã trình bày, nghị định 56/2017/NĐ-CP có quy định về tổng đài 111, Tổng đài 111 được sự quản lý của Cục Trẻ em thuộc Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, là đường dây khẩn cấp hoạt động 24/24 giờ tất cả các ngày trong tuần, có nhiệm vụ thường trực tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em từ cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân.

Theo khảo sát trực tiếp của tác giả trong khu vực đang sinh sống tại phường 5, quận Phú Nhuận, TP HCM, trong 50 trẻ em trong độ tuổi từ 5 đến 16 tuổi, đang là học sinh mẫu giáo và lớp 10 trên địa bàn, thì chỉ có 08 trẻ trong độ tuổi 10 tuổi tới 16

tuổi biết đến đường dây 111 (chiếm 16%).⁽⁴⁾ Kết quả cho thấy một tỉ lệ khá thấp, cho dù số liệu thống kê chưa nhiều nhưng khu vực được khảo sát là khu vực đô thị, các em có nhiều cơ hội tiếp nhận các thông tin từ nhà trường, từ gia đình hay chính quyền địa phương nhưng vẫn khá lúng túng, thậm chí không biết số điện thoại của đường dây nóng. Từ đó, có thể đánh giá sơ bộ rằng hoạt động tuyên truyền, giáo dục trẻ em những cách thức bảo vệ bản thân, trong đó có việc gọi khẩn cấp để nhờ cơ quan chức năng kịp thời bảo vệ vẫn chưa phổ biến, ráo riết, nó không trở thành phản xạ của trẻ em để bảo vệ mình trước bạo lực.

Thứ sáu, hoạt động xử lý sau khi tội phạm xảy ra còn nhiều hạn chế.

Mặc dù hầu hết các tội mang tính bạo lực đối với trẻ em được điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, nhưng vẫn còn tình trạng một số vụ án thời gian giải quyết kéo dài, không đủ căn cứ để chứng minh tội phạm. Nguyên nhân của tình trạng này là bị hại, gia đình bị hại chưa biết lưu giữ chứng cứ để cung cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng, không tố giác tội phạm kịp thời, tâm lý e ngại của bị hại khi được lấy lời khai... Bên cạnh đó, theo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Hòa Bình, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, vướng mắc này là “các cơ quan tiến hành tố tụng còn chưa làm hết trách nhiệm, thiếu sự phối hợp trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội; cơ quan chức năng lấy lý do người bị hại khai báo không nhất quán, chứng cứ dấu vết mờ nên không khởi tố vụ án, khởi tố bị can vì sợ oan, sai”.⁽⁵⁾

Công tác phối hợp giữa các cơ quan hữu quan như Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, nhà trường và gia đình với các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc chăm sóc, bảo vệ, tư vấn tâm lý, tư vấn pháp luật cho nạn nhân và gia đình nạn nhân nhiều trường hợp chưa thật sự hiệu quả, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Việc phát hiện và chứng minh hành vi phạm tội trong quá trình giải quyết vụ án xâm hại tình dục phụ thuộc nhiều vào lời khai báo của nạn nhân

và trong rất nhiều trường hợp, nhất là nạn nhân là trẻ em do chưa đủ nhận thức để có thể nhận biết đâu là các hành vi xâm hại tình dục, hầu hết nạn nhân đều bị khủng hoảng tâm lý, trầm cảm nặng sau khi bị xâm hại nên không thể trình báo với cơ quan chức năng hoặc khai báo không thống nhất.

2. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM KHẮC PHỤC CÁC HẠN CHẾ TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM MANG TÍNH BẠO LỰC ĐỐI VỚI TRẺ EM TẠI VIỆT NAM

2.1. Các biện pháp nhằm ngăn ngừa tội phạm

Các biện pháp ngăn ngừa tội phạm đã được Luật Trẻ em năm 2016 quy định tại Điều 47 và Điều 48. Nhóm các biện pháp này, tác giả sẽ tập trung đưa ra các kiến nghị chủ yếu ở lĩnh vực lập pháp và hành pháp, cụ thể:

- Bổ sung các chế tài xử lý trong các văn bản luật liên quan đến bảo vệ trẻ em. Cụ thể là Luật Trẻ em năm 2016 nên quy định rõ các chế tài đối với các đối tượng vi phạm các quy định của Luật, bao gồm các chế tài xử lý kỷ luật, chế tài hành chính (phạt tiền, phạt lao động công ích...) đối với cá nhân và tổ chức khác khi vi phạm. Về lâu dài, chế tài hình sự cũng cần được cân nhắc quy định tại Luật Trẻ em đối với những hành vi vi phạm nghiêm trọng đến mức phải chịu hình phạt. Để tránh chồng chéo trong các quy định của các văn bản luật, chúng tôi cho rằng chỉ có Luật Trẻ em mới quy định các chế tài xử lý đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định của Luật Trẻ em.

- Tiến hành việc phổ biến pháp luật bảo vệ trẻ em theo kế hoạch đến từng hộ gia đình, từng lớp học, từng tổ dân phố với hình thức đa dạng, phù hợp trình độ học vấn và hoàn cảnh gia đình của người tiếp nhận. Mạnh dạn kiến nghị, Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật của Sở Tư pháp cần chủ động hơn trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em và triển khai đến tận

cơ sở. Sự chủ động này thể hiện ở việc lên kế hoạch hàng tháng, hàng quý, hàng năm và có thể phối hợp với các chủ thể khác trên địa bàn như trung tâm tuyên truyền pháp luật của các trường đại học, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... Bên cạnh đó, thực tế các năm qua, nhiều nơi đã có tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật bảo vệ trẻ em nhưng trong thời gian tới cần chú trọng thay đổi về hình thức thi và kết quả các cuộc thi, không chỉ bằng những bài hùng biện, bài kiểm tra kiến thức mà song song đó phải bằng cách phỏng vấn tình cờ trẻ em trên địa bàn. Sự hiểu biết của trẻ em về cách tự bảo vệ bản thân, sự phản ánh của các em về thực tế bị tấn công, xâm hại là cơ sở để xác nhận việc hoàn thành tốt nhiệm vụ của cán bộ cơ sở cũng như đánh giá hiệu quả của hoạt động giáo dục, tuyên truyền tới trẻ em cũng như người dân về các biện pháp bảo vệ trẻ em.

- Bổ sung nguồn nhân lực, chất lượng nguồn nhân lực liên quan công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em tại cơ sở địa phương đồng thời điều tiết, tăng cường, sử dụng hợp lý nguồn ngân sách nhà nước trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tăng cường kiểm soát ở những nơi có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, những vùng vừa được đô thị hóa, tăng cường giáo dục giới tính, kiến thức sinh sản để hạn chế tình trạng sinh con ngoài ý muốn, giáo dục kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ ở nhóm tuổi kết hôn. Thực tế cho thấy Việt Nam hiện nay có sự xáo trộn, dịch chuyển lớn về dân cư tại các địa phương đã dẫn đến nhiều giá trị văn hóa truyền thống bị phá vỡ, sự quan tâm cũng như tình cảm gia đình, hàng xóm không còn chặt chẽ như trước. Bên cạnh đó, sự thay đổi lớn về điều kiện sống, sự gia tăng dân số, sự khó khăn về kinh tế, khoảng cách giàu - nghèo trong xã hội đã khiến một bộ phận người trong xã hội cảm thấy áp lực, căng thẳng và một trong những cách giải tỏa là xâm hại thân thể, tinh thần trẻ em. Do đó, phòng ngừa tội phạm không chỉ chú ý các biện pháp về giáo dục, văn hóa mà kết hợp chặt chẽ các biện pháp thúc đẩy an sinh

xã hội, nhất là trong những khoảng thời gian dịch bệnh và sau dịch bệnh.

2.2. Các biện pháp tăng cường phát hiện, xử lý sau khi tội phạm xảy ra

Thứ nhất, cần hình thành cho trẻ em phản xạ gọi Tổng đài 111 khi bị tấn công, xâm hại. Gia đình, thầy cô giáo là những người thân cận thường xuyên giáo dục, nhắc nhở trẻ em chủ động gọi Tổng đài 111 khi bị xâm hại.

Thứ hai, cần tăng cường kiểm soát hành vi của cá nhân trong phạm vi nhóm nhỏ như gia đình, lớp học, tổ dân phố. Biện pháp này không chỉ liên quan đến việc ngăn ngừa trước mà còn rất quan trọng trong việc kịp thời phát hiện sau khi tội phạm xảy ra. Chủ thể có nhiệm vụ tăng cường kiểm soát này, như phần trên bài viết đã đề cập, đó là gia đình, nhà trường, người dân sống trong cùng khu vực, cơ quan đoàn thể tại địa phương. Việc kiểm soát chỉ đạt hiệu quả khi gắn liền với trách nhiệm, biện pháp xử lý nêu như các chủ thể không thực hiện tốt nghĩa vụ đã được quy định. Cần áp dụng các chế tài nghiêm khắc khi những người biết sự việc xâm hại, tấn công trẻ em nhưng không trình báo với cơ quan chức năng, kê cả trách nhiệm hình sự.

Thứ ba, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với trẻ em. khi xuất hiện những động cơ phạm tội, con người có xu hướng cân nhắc giữa lợi ích khi thực hiện hành vi và sự trừng phạt của pháp luật. Do đó, xây dựng hệ thống pháp

luật hoàn chỉnh về bảo vệ trẻ em với những chế tài nghiêm khắc khi tội phạm xảy ra là một biện pháp quan trọng có khả năng triệt tiêu những ý định, động cơ phạm tội. Riêng các tội xâm hại tình dục trẻ em, tác giả cũng đồng tình với một số quan điểm hiện nay là áp dụng thiên hóa học người phạm tội, một biện pháp phòng ngừa tái phạm tội đã được áp dụng tại một số quốc gia⁽⁶⁾.

Tại Mỹ, Alabama là bang mới nhất áp dụng thiên hóa học để giảm tái phạm đối với những người phạm tội tình dục. Thiên hóa học cũng được sử dụng ở một số nước khác: Tại châu Á, năm 2016, Indonesia đã sửa đổi luật của mình để cho phép thiên hóa học. Các nhà nghiên cứu ở Mỹ và nhiều nước cũng cho biết tỷ lệ tái phạm thấp hơn đáng kể đối với những người đã thực hiện thiên hóa học so với những người được phóng thích mà không trải qua phương pháp kiểm soát nào.

Thứ tư, về nghiệp vụ xét xử, tác giả cho rằng cần phải tập trung làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; nâng cao kỹ năng hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục trẻ em cho các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân khi xét xử, giải quyết các vụ án xâm hại, tấn công bạo lực đối với trẻ em nhằm đảm bảo tiến hành thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm sinh lý, lứa tuổi, giữ bí mật cá nhân... trên nguyên tắc bảo vệ nạn nhân là người yếu thế, cần bảo vệ trong xã hội./.

(1) Lê Việt Nga, “Nhận thức của cha mẹ về các quy định xâm hại tình dục trẻ em trong Luật Trẻ em”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 1(Q30), 2020,,

<https://vass.gov.vn/nguyen-cuukhoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/Nhan-thuc-cua-cha-me-ve-cac-quy-dinh-xam-hai-tinhduc-tre-em-trong-luat-Tre-em-200>, truy cập ngày 22/12/2024

(2) Anh Phương, “Số vụ xâm hại trẻ em năm 2023 tăng 9,2% so với năm 2022”, *Tạp chí Sài Gòn giải phóng online*,

<https://www.sggp.org.vn/so-vu-xam-hai-tre-em-nam-2023-tang-92-so-voi-nam-2022-post739042.html>, Truy cập ngày 04/3/2025.

(3) Phương Thủy, “Nhiều trẻ em bị xâm hại nhưng chưa được phát hiện kịp thời”, *Công an nhân dân online*, <https://cand.com.vn/Su-kien-Binh-luan-thoi-su/Nhieu-truong-hop-tre-em-bixam-hai-nhung-chua-duoc-phat-hien-kip-thoi-i563626/>, truy cập ngày 04/3/2025.

(4) Cuộc khảo sát phỏng vấn trực tiếp 50 trẻ em từ 5 tuổi tới 16 tuổi được tiến hành trong khoảng

thời gian từ ngày 12/10/2024 tới 12/11/2024 tại Phường 5, quận Phú Nhuận, TP.HCM.

(5) Hồ Hương, “Vẫn còn những tồn tại trong giải quyết, xét xử tội phạm liên quan đến xâm hại trẻ em”, <https://quochoi.vn/hoatdongcuaquochoi/cackyhophquochoi/quochoikhoaXIII/Pages/danh-sach-ky-hop.aspx?ItemID=50610&Cate>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Lê Việt Nga, “Nhận thức của cha mẹ về các quy định xâm hại tình dục trẻ em trong Luật Trẻ em”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 1(Q30),2020,

<https://app.vass.gov.vn/nguyen-cuu-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/Nhan-thuc-cua-cha-me-ve-cac-quy-dinh-xam-hai-tinh-duc-tre-em-trong-Luat-Tre-em-200>, truy cập ngày 22/12/2024.

[2] Anh Phương, “ Số vụ xâm hại trẻ em năm 2023 tăng 9,2% so với năm 2022”, *Tạp chí Sài Gòn giải phóngonline*,<https://www.sggp.org.vn/so-vu-xam-hai-tre-em-nam-2023-tang-92-so-voi-nam-2022-post739042.html>, Truy cập ngày 04/3/2025.

[3] Phương Thủy, “Nhiều trẻ em bị xâm hại

goryId=0, truy cập này 12/8/2024.

(6). Trang Phan, “Luật Thiến hóa học ở Mỹ được thực hiện như thế nào”

<https://vtv.vn/the-gioi/luat-thien-hoa-hoc-tai-my-20200530143349391.htm>, Truy cập ngày 04/3/2025.

nhưng chưa được phát hiện kịp thời”, *Công an nhân dân online*,<https://cand.com.vn/Su-kien-Binh-luan-thoi-su/Nhieu-truong-hop-tre-em-bixam-hai-nhung-chua-duoc-phat-hien-kip-thoi-i563626/>, truy cập ngày 04/3/2025.

[4] Hồ Hương, “Vẫn còn những tồn tại trong giải quyết, xét xử tội phạm liên quan đến xâm hại trẻ em”,<https://quochoi.vn/hoatdongcuaquochoi/cackyhophquochoi/quochoikhoaXIII/Pages/danh-sach-ky-hop.aspx?ItemID=50610&CategoryId=0>, truy cập này 12/8/2024.

[5] Trang Phan, “Luật Thiến hóa học ở Mỹ được thực hiện như thế nào”,<https://vtv.vn/the-gioi/luat-thien-hoa-hoc-tai-my-20200530143349391.htm>, Truy cập ngày 04/3/2025.